

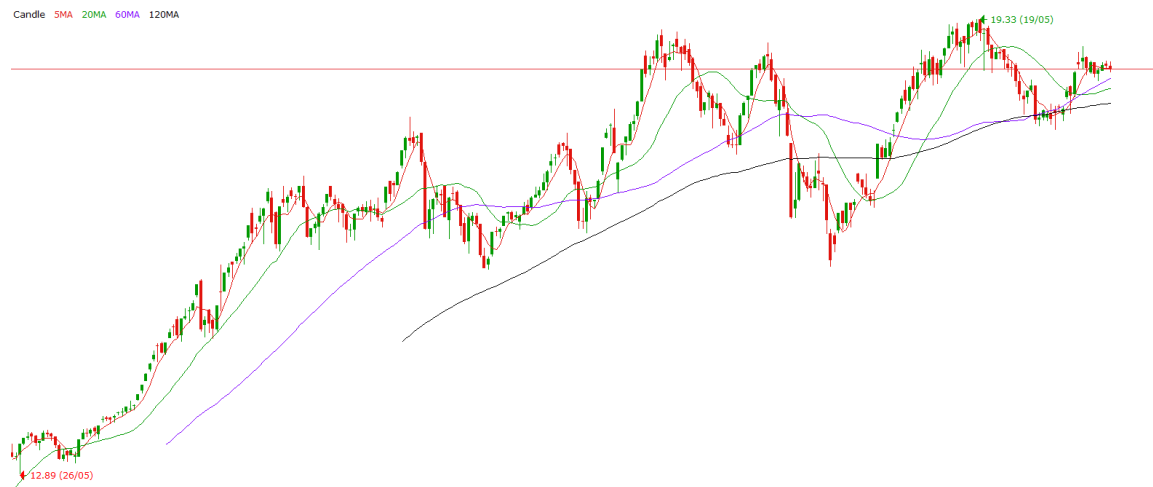
BẢN TIN HÀNG NGÀY

03 tháng 7 năm 2026



Nhóm chứng khoán tăng mạnh, Vn-Index vẫn giảm nhẹ 4 điểm

- Vn-Index giảm nhẹ trong suốt cả ngày giao dịch và đóng cửa giảm 4 điểm
- Số mã giảm gấp 2 lần số mã tăng
- VHM tăng nhẹ, trong khi VIC VRE đóng cửa tại tham chiếu
- Nhóm chứng khoán tăng rất mạnh, trong đó VDS ORS tăng trần. Như vậy, các công ty chứng khoán nhỏ đã liên tục tăng mạnh vượt đỉnh trong khoảng 2 tuần qua
- PNJ giảm sàn do nhận thông tin bất lợi trước khi thị trường mở cửa
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE tăng 34.5% so với ngày trước đó.

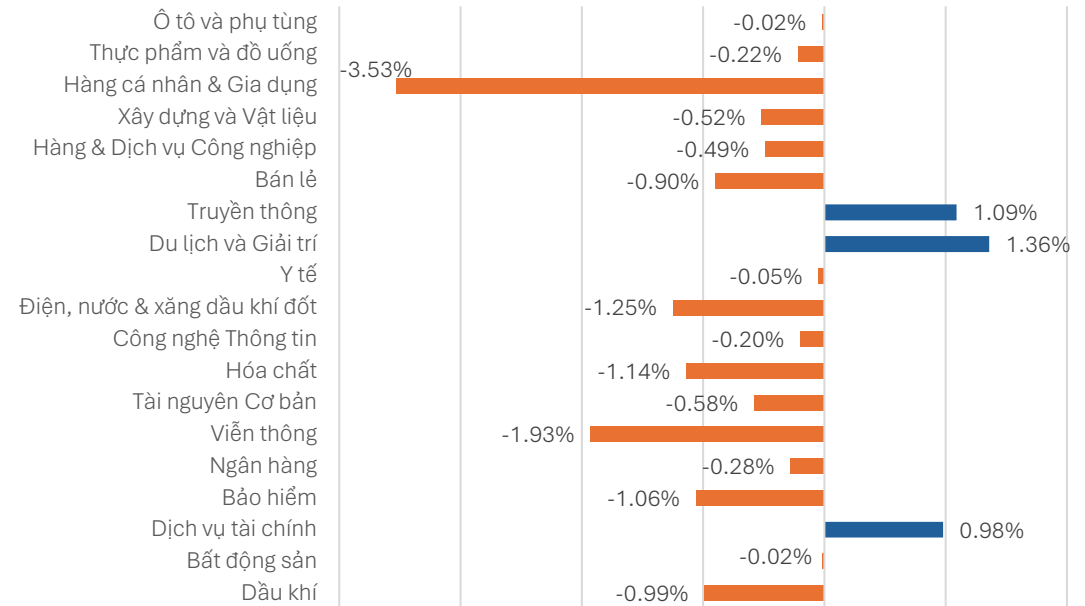


	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,862.0	307.6	128.0
(+/-)	-4.27	0.84	-0.65
(%)	-0.23%	0.27%	-0.51%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	611	91	38
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	15,657	1,623	384
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	(807)	31	(0)
Số mã tăng	107	56	121
Số mã giảm	202	65	124
Số mã giá không đổi	57	60	117

1.

Nhận định thị trường

- Xét trên chỉ số, Vn-Index chỉ giảm nhẹ không đáng kể nên không ảnh hưởng gì tới xu hướng tăng ngắn hạn.
- Nhóm chứng khoán bùng nổ, trong đó rất nhiều cổ phiếu chứng khoán nhỏ đã vượt đỉnh thuyết phục với thanh khoản cao, động lực tăng giá mạnh như CTS FTS BVS ORS MBS VDS AGR, cho thấy thị trường vẫn đang tích cực. Nhóm chứng khoán thường là chỉ báo sớm về thị trường chung, nên chúng tôi vẫn đánh giá rất tích cực về TTCK. Khả năng Vn-Index vẫn sẽ tăng điếm hướng tới đỉnh 1,925 điếm
- Nhóm tích cực hiện tại đang là nhóm VIN, dầu khí, chứng khoán, và ngân hàng; trong đó chứng khoán rõ ràng là đang mạnh nhất



STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	11.61	1.64
2	Nguyên vật liệu	12.82	1.52
3	Công nghiệp	12.90	1.77
4	Hàng Tiêu dùng	13.61	2.28
5	Dược phẩm và Y tế	15.62	1.53
6	Dịch vụ Tiêu dùng	19.53	3.58
7	Viễn thông	22.21	5.73
8	Tiện ích Cộng đồng	11.92	1.70
9	Tài chính	21.36	2.96
10	Ngân hàng	9.60	1.56
11	Công nghệ Thông tin	13.23	2.62

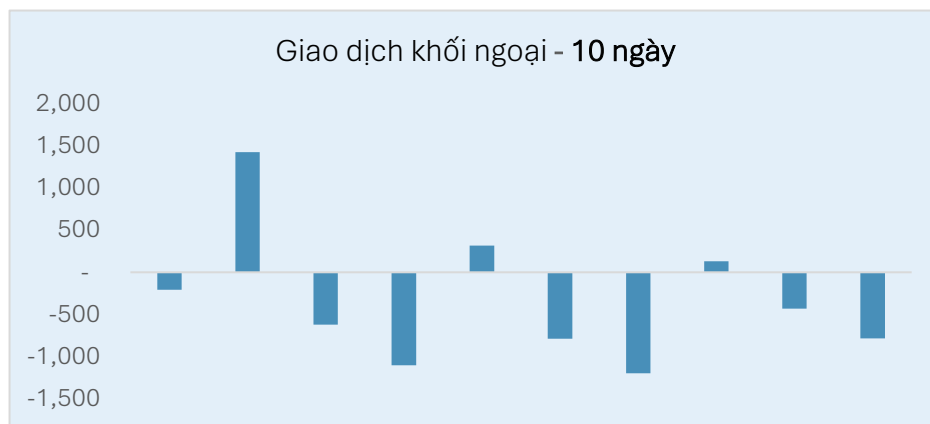
2.

Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng		Bất động sản		Chứng khoán		Thực phẩm		Xây dựng		Nguyên liệu CB		Tiện ích		Hóa chất	
HDB	1.32%	VHM	0.80%	ORS	6.93%	SBT	1.92%	CTR	0.00%	NKG	0.84%	HNA	2.23%	AAA	0.54%
OCB	0.44%	SJS	0.42%	VDS	6.71%	BAF	0.33%	CTD	0.00%	HSG	-0.43%	CHP	0.36%	VFG	0.43%
VPB	0.36%	VRE	0.00%	DSC	3.47%	VCF	0.30%	VGC	-0.11%	ACG	-0.61%	POW	0.00%	DCM	-0.14%
MSB	0.31%	VIC	0.00%	VCI	1.01%	ASM	0.17%	BMP	-0.58%	HPG	-0.64%	TDM	0.00%	DPM	-0.22%
TPB	0.30%	DXS	0.00%	VIX	0.89%	MCM	0.00%	HHV	-0.88%	PTB	-1.82%	VSH	0.00%	DPR	-1.15%
NAB	0.00%	SIP	-0.10%	EVF	0.38%	KDC	-0.30%	HTI	-1.52%	DHC	-2.05%	PGD	0.00%	DGC	-1.24%
SSB	0.00%	VPI	-0.32%	FTS	0.36%	DBC	-0.54%	PC1	-1.79%			PPC	-0.32%	CSV	-1.28%
ACB	0.00%	HDC	-0.33%	BSI	-1.08%	HAG	-0.67%	CII	-1.99%			SHP	-0.61%	GVR	-1.52%
VCB	-0.16%	KBC	-0.34%	HCM	-1.55%	MSN	-0.83%	VCG	-2.13%			GEG	-0.72%	PHR	-2.00%
MBB	-0.19%	CRE	-0.57%			VNM	-1.08%					NT2	-0.88%		
CTG	-0.29%	TCH	-0.69%			VHC	-1.17%					BWE	-1.30%		
SHB	-0.36%	KOS	-1.08%			SAB	-1.44%					PGV	-1.32%		
BID	-0.71%	NVL	-1.20%			PAN	-1.51%					REE	-1.71%		
TCB	-0.74%	QCG	-1.26%			FMC	-1.54%					GAS	-2.59%		
STB	-0.83%	IJC	-1.33%			ANV	-2.56%					TMP	-3.32%		
EIB	-1.20%	PDR	-1.36%			BHN	-2.68%								
VIB	-1.20%	SZC	-1.55%												
LPB	-2.11%	DIG	-1.61%												
		KDH	-1.62%												
		DXG	-1.62%												
		NLG	-1.90%												
		BCM	-2.48%												
		HDG	-3.38%												

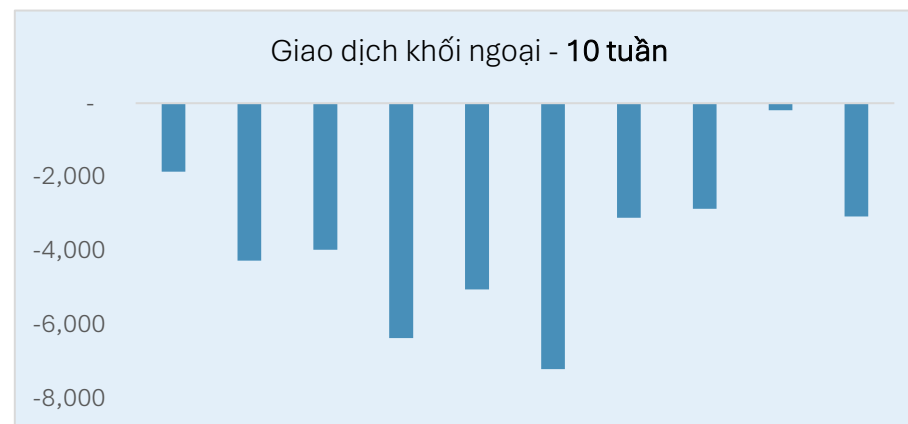
3.

Giao dịch khối ngoại



Top mua ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	VND	HOSE	55.58	3.82	51.76
2	MCH	HOSE	51.40	0.39	51.01
3	FPT	HOSE	69.62	25.05	44.57
4	VPB	HOSE	58.85	18.95	39.90
5	SHS	HNX	37.41	1.08	36.33
6	HDB	HOSE	71.01	47.54	23.46
7	CTD	HOSE	21.67	1.47	20.20
8	MBS	HNX	32.68	13.10	19.58
9	HVN	HOSE	17.65	0.32	17.33
10	VJC	HOSE	22.65	5.80	16.84
11	HCM	HOSE	10.90	1.16	9.74
12	BMP	HOSE	8.21	0.51	7.70
13	TRC	HOSE	5.99	0.04	5.95
14	SSB	HOSE	6.08	0.81	5.27
15	PVD	HOSE	9.98	4.81	5.17



Top bán ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	TCB	HOSE	45.28	135.08	89.80
2	MSN	HOSE	7.57	78.11	70.54
3	VIC	HOSE	14.88	78.61	63.73
4	GEX	HOSE	0.03	63.00	62.97
5	MBB	HOSE	31.48	89.98	58.49
6	VIB	HOSE	5.61	61.01	55.39
7	VNM	HOSE	40.40	85.71	45.31
8	ACB	HOSE	2.81	46.84	44.03
9	GMD	HOSE	19.92	63.68	43.76
10	BID	HOSE	4.30	46.75	42.45
11	GAS	HOSE	7.85	48.46	40.61
12	HPG	HOSE	15.06	55.60	40.54
13	EIB	HOSE	1.71	41.68	39.97
14	CTG	HOSE	36.50	74.29	37.79
15	MWG	HOSE	74.77	109.49	34.73

4.

Cập nhật vĩ mô

	Gần nhất	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	69.58	-2.78%	-7.84%	14.07%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	68.46	-0.17%	-4.81%	20.11%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	4,123.96	2.20%	2.39%	-4.67%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	25,203	-0.01%	0.03%	0.33%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	26,463	-0.01%	0.03%	0.33%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	26,650	0.15%	-0.37%	-0.63%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	6.70%	0.75%	3.54%	4.93%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	3.54%	-0.08%	-0.07%	0.47%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	3.73%	0.00%	0.01%	0.55%

Số liệu kinh tế vĩ mô nửa đầu năm 2026 theo Cục Thống kê (Bộ Tài chính)

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý II/2026 tăng 8,39% so với cùng kỳ kéo tăng trưởng GDP 6 tháng đầu năm 2026 đạt 8,18% so với mức tăng 7,63% của nửa đầu năm 2025. Trong đó, khu vực công nghiệp và xây dựng tiếp tục đóng vai trò động lực cho nền kinh tế với mức tăng 9,81% và đóng góp 47,2%.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân quý II/2026 tăng 5,25% so với quý II/2025 kéo bình quân 6 tháng đầu năm 2026, CPI tăng 4,38% so với cùng kỳ năm trước; lạm phát cơ bản tăng 4,12%.

Tổng vốn đầu tư nước ngoài (FDI) đăng ký vào Việt Nam tính đến ngày 30/6 đạt 34,65 tỷ USD, tăng 61% so với cùng kỳ năm trước. Vốn FDI thực hiện ước đạt 13.03 tỷ USD, tăng 11.2% so với cùng kỳ, mức cao nhất của 6 tháng trong 5 năm qua.

5.

Bản tin doanh nghiệp



CEO: Tập đoàn C.E.O chi hơn 170 tỷ lập thêm 2 công ty con mảng giáo dục

HDQT CTCP Tập đoàn C.E.O (HNX: CEO) thông qua việc góp vốn thành lập CTCP Đầu tư Giáo dục Sao Khuê, với vốn điều lệ 110 tỷ đồng (CEO góp 98.52% vốn). Bên cạnh đó, doanh nghiệp cũng quyết định thành lập CTCP Giáo dục Mầm xanh Việt Nam, với vốn điều lệ 65 tỷ đồng (CEO nắm 98.67% vốn). Việc thành lập 2 công ty nhằm phục vụ công tác khai thác và vận hành trường tiểu học và mầm non tại Khu đô thị Sunny Garden City, xã Quốc Oai, Hà Nội.



GMD: Gemadept và CJ hoàn tất đợt tái cấu trúc mảng vận tải biển và logistics

Ngày 30/06, CTCP Tập đoàn Gemadept (GMD) và CJ Logistics Hong Kong Holdings Limited đã tổ chức lễ hoàn tất giao dịch, chính thức khép lại các thỏa thuận chuyển nhượng vốn được ký kết vào ngày 20/05 và 21/05. Theo đó, Gemadept đã hoàn tất nhận chuyển nhượng từ CJ Logistics đối với 49% vốn góp tại Công ty TNHH CJ Gemadept Shipping Holding (hiện đã đổi tên thành Công ty TNHH Gemadept Shipping Holding). Sau giao dịch, doanh nghiệp này trở thành công ty con do Gemadept sở hữu 100% vốn. Chiều ngược lại, Gemadept đã chuyển nhượng toàn bộ 49.1% vốn nắm giữ tại Công ty TNHH CJ Gemadept Logistics Holding cho CJ Logistics.



SRG: SGR khởi công Khu công nghệ số tập trung Yên Bình hơn 3,500 tỷ đồng tại Thái Nguyên

Ngày 02/07, Công ty TNHH Đầu tư Công nghệ số Vạn Xuân, công ty thành viên của Tổng CTCP Địa ốc Sài Gòn (SGR), tổ chức lễ khởi công dự án Khu công nghệ số tập trung Yên Bình tại phường Vạn Xuân và xã Diềm Thụy, tỉnh Thái Nguyên. Dự án có quy mô hơn 197.6ha, tổng mức đầu tư hơn 3,500 tỷ đồng. Chủ đầu tư là Công ty TNHH Đầu tư Công nghệ số Vạn Xuân - doanh nghiệp được thành lập tháng 01/2026 với vốn điều lệ 530.1 tỷ đồng, trong đó SGR nắm 64% vốn, CTCP LiZen (LCG) sở hữu 36%.

6.

Lịch sự kiện

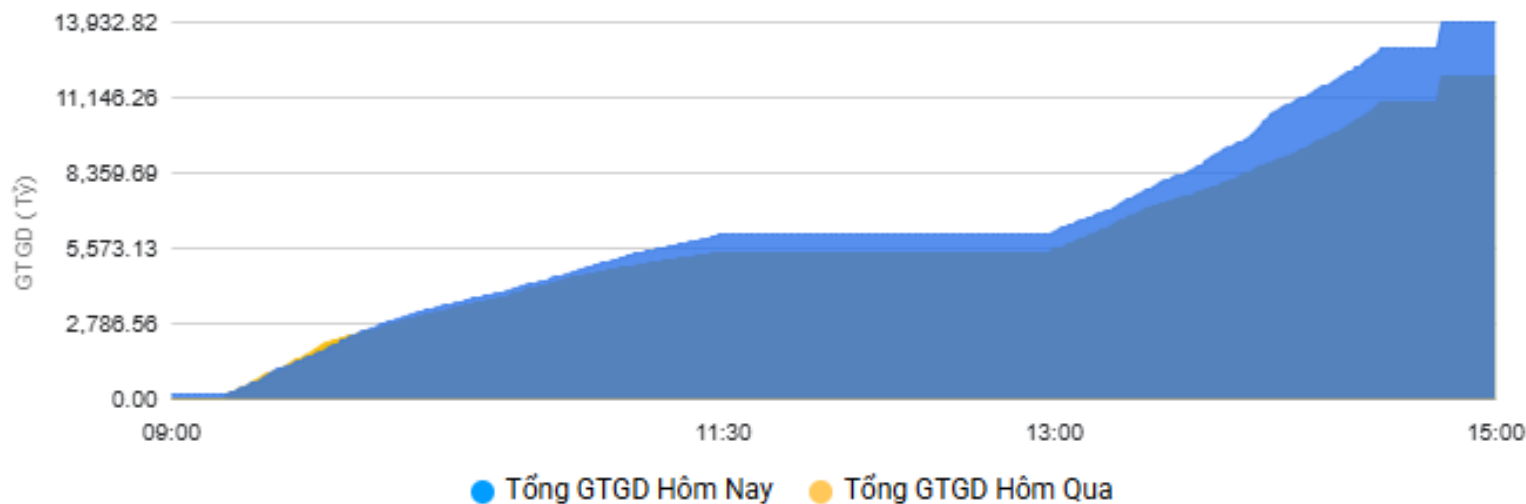
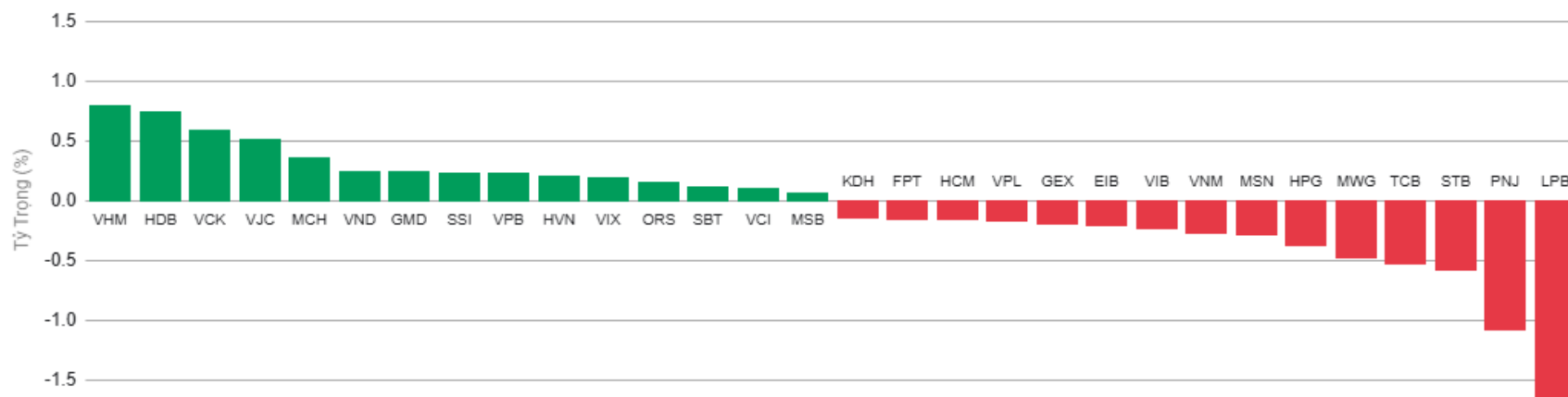
Mã	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
CLC	06/07/2026	17/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	25%	2,500
DIH	06/07/2026		Phát hành cổ phiếu	15%	
PNG	06/07/2026	20/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
TUG	06/07/2026	17/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3%	300
VNF	06/07/2026	22/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15%	1,500
HFB	07/07/2026	23/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	6%	600
NO1	07/07/2026		Phát hành cổ phiếu	2.5%	
DMN	07/07/2026		Phát hành cổ phiếu	40%	
LMI	07/07/2026	04/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5%	500
VIF	07/07/2026	05/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	6.97%	697
IBD	08/07/2026	30/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5%	500
TVT	08/07/2026	27/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
VDN	08/07/2026	30/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	40%	4,000

7.

Số liệu thị trường

NHÓM ẢNH HƯỞNG MẠNH TỚI CHỈ SỐ

BIỂU ĐỒ PHÂN TÁN



8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (03/07/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VPB	20/5/2024	09/04/2026	32,381	27,800	16.5%	Link	Link
TPB	1/7/2024	23/03/2026	23,493	16,550	42.0%	Link	Link
TCB	12/8/2024	25/03/2026	36,300	33,600	8.0%	Link	Link
MBB	29/8/2024	27/3/2026	30,380	25,600	18.7%	Link	Link
ACB	23/9/2024	20/03/2026	24,823	22,650	9.6%	Link	Link
HDB	15/10/2024	1/4/2026	32,191	26,950	19.4%	Link	Link
CTG	28/11/2024	27/03/2026	40,200	34,150	17.7%	Link	Link
VCB	24/2/2025	11/3/2026	72,000	62,000	16.1%	Link	Link
BID	20/3/2025	17/3/2026	47,720	42,250	12.9%	Link	Link
STB	14/5/2025	31/03/2026	58,700	72,000	-18.5%	Link	Link
HPG	13/01/2025	9/2/2026	30,636	23,250	31.8%	Link	Link
HSG	14/02/2025	4/3/2026	12,420	11,550	7.5%	Link	Link
NKG	7/3/2025	12/2/2026	14,500	12,000	20.8%	Link	Link
VSC	18/06/2025	6/3/2026	27,450	18,650	47.2%	Link	Link
HAH	31/3/2025	5/3/2026	67,400	51,900	29.9%	Link	Link
PVT	17/7/2025	10/3/2026	27,045	19,800	36.6%	Link	Link

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (03/07/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
NLG	30/9/2024	02/06/2026	40,400	25,800	56.6%	Link	Link
KDH	23/10/2024	20/11/2025	42,000	21,300	97.2%	Link	Link
DXG	15/11/2024	4/12/2025	18,246	12,150	50.2%	Link	Link
DXS	15/1/2025	4/12/2025	12,000	7,130	68.3%	Link	Link
KBC	22/1/2025	27/11/2025	40,500	29,250	38.5%	Link	Link
BCM	4/8/2024	15/12/2025	83,000	51,100	62.4%	Link	Link
VRE	21/3/2025	7/11/2025	30,000	28,150	6.6%	Link	Link
VHM	29/4/2025	5/11/2025	81,200	151,600	-46.4%	Link	Link
HDC	5/6/2025	30/01/2026	21,043	14,950	40.8%	Link	Link
PDR	30/6/2025	19/03/2026	18,600	14,550	27.8%	Link	Link
FRT	5/2/2026	05/02/2026	170,000	120,400	41.2%	Link	Link
MWG	13/2/2026	13/2/2026	107,500	78,900	36.2%	Link	Link
PVD	3/03/2026	3/3/2026	40,500	32,550	24.4%	Link	Link
DGW	23/04/2026	23/04/2026	49,000	40,250	21.7%	Link	Link

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (03/07/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VNM	28/05/2026	28/05/2026	75,000	54,900	36.6%		Link
ANV	05/06/2026	05/06/2026	31,000	20,950	48.0%		Link
VHC	05/06/2026	05/06/2026	75,000	59,300	26.5%		Link
PHR	05/06/2026	05/06/2026	84,000	63,800	31.7%		Link
FMC	12/06/2026	12/06/2026	45,000	35,100	28.2%		Link
REE	12/06/2026	12/06/2026	62,000	48,800	27.0%		Link
DPG	12/06/2026	12/06/2026	45,000	35,600	26.4%		Link
SIP	18/06/2026	18/06/2026	74,000	49,950	48.1%		Link
IDC	19/06/2026	19/06/2026	60,000	40,700	47.4%		Link
PHP	26/06/2026	26/06/2026	59,000	38,600	52.8%		Link

Trụ sở chính

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Giảng Võ, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP HCM

Hotline: 0283.838.5917

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.

